BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Số: 976 /QĐ-NAFOSTED

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh sách nhà khoa học trẻ Việt Nam tham dự Đại hội các nhà khoa học trẻ lần thứ VI tại Liên bang Nga năm 2026

GIÁM ĐỐC CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số số 229/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;

Căn cứ Công văn số 10120/VPCP-QHQT ngày 03 tháng 10 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai kết quả hợp tác Việt Nam - Liên bang Nga;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ tại Phiếu trình số 634/PTr-NAFOSTED ngày 20 tháng 11 năm 2026 của Cơ quan điều hành Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;

Căn cứ Biên bản họp của 05 Hội đồng tư vấn xét chọn nhà khoa học trẻ Việt Nam tham dự Đại hội các nhà khoa học trẻ lần thứ VI tại Liên bang Nga năm 2026, được thành lập theo Quyết định số 973/QĐ-NAFOSTED ngày 18 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Cơ quan điều hành Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý nghiên cứu ứng dụng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh sách các nhà khoa học trẻ Việt Nam được lựa chọn tham dự Đại hội các nhà khoa học trẻ lần thứ VI tại Liên bang Nga năm 2026, gồm 30 nhà khoa học trẻ là đại biểu chính thức và 05 nhà khoa học trẻ là đại biểu dự bị (Danh sách kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Giao Phòng Quản lý hợp tác quốc tế chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan thông báo kết quả đến các nhà khoa học trẻ và cơ quan, tổ chức nơi công tác; hoàn thiện thủ tục để tham dự Đại hội. Trường hợp nhà khoa học trẻ

trong danh sách chính thức không thể tham dự, báo cáo Giám đốc Cơ quan điều hành Quỹ xem xét, quyết định thay thế bằng nhà khoa học trẻ trong danh sách dự bị theo lĩnh vực tương ứng; trường hợp một lĩnh vực có nhiều nhà khoa học dự bị thì ưu tiên người có số thứ tự nhỏ hơn trong danh sách.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Quản lý nghiên cứu ứng dụng, Trưởng phòng Quản lý hợp tác quốc tế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các nhà khoa học trẻ có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Vũ Hải Quân (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Xuân Định (để b/c);
- Giám đốc Đào Ngọc Chiến;
- Lưu: VT, NCUD.NMQ.

GIÁM ĐỐC

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Đào Ngọc Chiến

Phụ lục

DANH SÁCH NHÀ KHOA HỌC TRẺ VIỆT NAM THAM DỰ ĐẠI HỘI CÁC NHÀ KHOA HỌC TRẺ LẦN THỨ VI TẠI LIÊN BANG NGA NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 976 /QĐ-NAFOSTED ngày 22 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Cơ quan điều hành Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia)

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Lĩnh vực
I	**DANH SÁCH CHÍNH THỨC (30 nhà khoa học trẻ)**		
1	Nguyễn Ngọc Phi	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	Khoa học vật liệu và công nghệ thông tin
2	Cầm Thanh Sơn	Đại học Duy Tân	Khoa học vật liệu và công nghệ thông tin
3	Nguyễn Quang Bắc	Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Khoa học vật liệu và công nghệ thông tin
4	Phạm Văn Đại	Trường Đại học FPT	Khoa học vật liệu và công nghệ thông tin
5	Tạ Quang Ngọc	Trường Đại học Việt Nhật, Đại học Quốc gia Hà Nội	Khoa học vật liệu và công nghệ thông tin
6	Nguyễn Quang Khánh	Trung tâm Bán dẫn Viettel, Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội	Khoa học vật liệu và công nghệ thông tin
7	Giáp Văn Nam	Trường Điện – Điện tử, Đại học Bách khoa Hà Nội	Khoa học vật liệu và công nghệ thông tin
8	Trịnh Hoàng Phúc	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	Sinh thái học, khí hậu và nghiên cứu biển
9	Dương Văn Cường	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	Sinh thái học, khí hậu và nghiên cứu biển
10	Bùi Tuấn Anh	Trường Đại học Hạ Long	Sinh thái học, khí hậu và nghiên cứu biển

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Lĩnh vực
11	Nguyễn Mạnh Linh	Viện Hải dương học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Sinh thái học, khí hậu và nghiên cứu biển
12	Lê Trường Vịnh	Trường Quản trị và Kinh doanh, Đại học Quốc gia Hà Nội	Sinh thái học, khí hậu và nghiên cứu biển
13	Đinh Thị Hoàng Anh	Bệnh viện đa khoa Hồng Ngọc - Phúc Trường Minh	Y học và công nghệ sinh học
14	Lê Hải Yến	Viện Pasteur Nha Trang	Y học và công nghệ sinh học
15	Nguyễn Hạnh An	Đại học Cần Thơ	Y học và công nghệ sinh học
16	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	Y học và công nghệ sinh học
17	Đoàn Thị Hồng Vân	Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam – Hàn Quốc	Y học và công nghệ sinh học
18	Huỳnh Tấn Dũng	Trường Đại học Khoa học Sức khỏe, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	Y học và công nghệ sinh học
19	Dương Tiến Anh	Trường Đại học Dược Hà Nội	Y học và công nghệ sinh học
20	Nguyễn Thành Công	Đại học Phenikaa	Khoa học xã hội và nhân văn
21	Chu Văn Hùng	Trường Đại học Tài chính – Marketing	Khoa học xã hội và nhân văn
22	Nguyễn Minh Đức	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế	Khoa học xã hội và nhân văn
23	Nguyễn Hoàng Dương	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	Khoa học xã hội và nhân văn
24	Nguyễn Thị Bích Phương	Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh	Khoa học xã hội và nhân văn

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Lĩnh vực
25	Nguyễn Thế Thành	Học viện Kỹ thuật Quân sự	Công nghệ vũ trụ và vệ tinh quỹ đạo Trái Đất tầm thấp
26	Vũ Đức Chung	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội	Công nghệ hạt nhân và năng lượng nguyên tử
27	Tạ Văn Thưởng	Viện Năng lượng, Bộ Công Thương	Công nghệ hạt nhân và năng lượng nguyên tử
28	Nguyễn Đức Tôn	Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam	Công nghệ hạt nhân và năng lượng nguyên tử
29	Lê Bá Sang	Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt	Công nghệ hạt nhân và năng lượng nguyên tử
30	Nguyễn Đình Khương	Trường Đại học Điện lực	Công nghệ hạt nhân và năng lượng nguyên tử
II	**DANH SÁCH DỰ BỊ (05 nhà khoa học trẻ)**		
1	Nguyễn Thành Trung	Đại học Phenikaa	Khoa học vật liệu và công nghệ thông tin
2	Phạm Thị Lợi	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	Sinh thái học, khí hậu và nghiên cứu biển
3	Mai Ngọc Xuân Đạt	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	Y học và công nghệ sinh học
4	Lê Trần Phước Mai Hoàng	Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	Khoa học xã hội và nhân văn
5	Nguyễn Trần Tuấn	Đại học Kinh tế Quốc dân	Khoa học xã hội và nhân văn